

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Huỳnh Kim O**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 528B1, khu phố 3, Phường Phú Khương, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Quốc K**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Kim O và anh Trần Quốc K.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Huỳnh Quốc Khải, sinh ngày 02/4/2006 và cháu Trần Huỳnh Quốc Khang, sinh ngày 20/12/2012 cho nguyên đơn chị Huỳnh Kim O trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn anh Trần Quốc K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là: 1.000.000 đồng/ tháng/ cháu (Một triệu đồng/ tháng/ cháu) kể từ ngày ban hành quyết định này cho đến khi cháu Trần Huỳnh Quốc Khang, Trần Huỳnh Quốc Khải tròn 18 tuổi. Riêng cháu Trần Huỳnh Quốc Kha, sinh ngày 01/11/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cùng nguyên đơn không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết, miễn xét.

- Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), phần án phí này được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, lai số 0007360, ngày 06/10/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít;
- UBND thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phước Hùng**